NÂNG CAO NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP KINH TẾ

TS. Đào Thúy Hằng*

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, năng lực tài chính được xem là yếu tố cốt lõi quyết định khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững của doanh nghiệp. Bài viết đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về năng lực tài chính, đồng thời phân tích thực trạng năng lực tài chính của doanh nghiệp Việt Nam với cả những kết quả đạt được và các hạn chế còn tồn tại như khó khăn trong tiếp cận vốn, cơ cấu tài chính chưa hợp lý và hiệu quả sử dụng vốn còn thấp. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực tài chính của doanh nghiệp, bao gồm cải thiện khả năng tiếp cận nguồn vốn, phát triển thị trường tài chính, nâng cao quản trị tài chính, tăng cường minh bạch thông tin và ứng dụng công nghệ trong quản lý tài chính…

• Từ khóa: *năng lực tài chính, doanh nghiệp, hội nhập kinh tế.*

In the context of increasingly deep international economic integration, financial capacity is considered a core factor determining the competitiveness and sustainable development of enterprises. This paper systematizes the theoretical framework of financial capacity and analyzes the current situation of financial capacity among Vietnamese enterprises, highlighting both achievements and existing limitations such as difficulties in accessing capital, an unbalanced financial structure, and low efficiency in capital utilization. Based on these findings, the study proposes several solutions to enhance enterprises' financial capacity, including improving access to finance, developing financial markets, strengthening financial management, enhancing transparency, and applying technology in financial management.

• Key words: *financial capacity, enterprises, economic integration.*

Ngày nhận bài: 21/01/2026
Ngày gửi phản biện: 21/3/2026
Ngày duyệt đăng: 13/4/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i311.19

1. Mở đầu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, các doanh nghiệp Việt Nam đang phải đối mặt với môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt, không chỉ từ các đối thủ trong nước mà còn từ các tập đoàn đa quốc gia có tiềm lực tài chính mạnh. Quá trình tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đã mở ra nhiều cơ hội về thị trường, vốn và công nghệ song đồng thời cũng đặt ra những yêu cầu cao hơn về minh bạch tài chính, năng lực quản trị và hiệu quả sử dụng nguồn lực. Trong bối cảnh đó, năng lực tài chính được xem là một trong những yếu tố cốt lõi quyết định khả năng tồn tại, phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Năng lực tài chính không chỉ phản ánh khả năng huy động vốn mà còn thể hiện hiệu quả phân bổ và sử dụng nguồn lực tài chính nhằm đạt được các mục tiêu kinh doanh dài hạn. Theo Eugene F. Brigham và Joel F. Houston (2021), quản trị tài chính hiệu quả giúp doanh nghiệp tối ưu hóa giá trị và kiểm soát rủi ro trong môi trường biến động. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, vẫn còn hạn chế về quy mô vốn, khả năng tiếp cận nguồn tài chính và hiệu quả sử dụng vốn. Bên cạnh đó, năng lực quản trị tài chính chưa theo kịp yêu cầu của nền kinh tế số và hội nhập quốc tế, dẫn đến những rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Xuất phát từ thực tiễn đó, việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực tài chính của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế là hết sức cần thiết, góp phần giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững trong dài hạn.

2. Cơ sở lý luận về năng lực tài chính của doanh nghiệp

Năng lực tài chính của doanh nghiệp được hiểu là khả năng huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính một cách hiệu quả nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra ổn định và đạt được mục tiêu phát triển dài hạn.

** Trường Đại học Kinh tế & QTKD - Đại học Thái Nguyên; email: daothuyhang@tueba.edu.vn*

Đây là một khái niệm tổng hợp, phản ánh không chỉ quy mô vốn mà còn thể hiện chất lượng quản trị tài chính, mức độ an toàn tài chính và khả năng thích ứng với những biến động của môi trường kinh doanh (Brigham & Houston, 2022).

Xét về cấu trúc, năng lực tài chính của doanh nghiệp thường được đánh giá thông qua một số nhóm chỉ tiêu cơ bản. Thứ nhất là khả năng huy động vốn, bao gồm vốn chủ sở hữu và vốn vay, phản ánh mức độ chủ động về nguồn lực tài chính cũng như khả năng tiếp cận các nguồn tài trợ bên ngoài. Thứ hai là khả năng thanh toán, thể hiện năng lực đáp ứng các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn và dài hạn của doanh nghiệp. Thứ ba là hiệu quả sử dụng vốn, được đo lường thông qua các chỉ tiêu như tỷ suất sinh lời trên tài sản (ROA), tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE), cho thấy mức độ khai thác và tối ưu hóa nguồn lực tài chính. Cuối cùng là mức độ an toàn tài chính, phản ánh qua cơ cấu vốn, hệ số nợ và khả năng kiểm soát rủi ro tài chính (Brealey et al., 2022). Bên cạnh đó, năng lực tài chính còn chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố cả bên trong và bên ngoài doanh nghiệp. Các yếu tố nội tại bao gồm quy mô doanh nghiệp, trình độ quản trị, chất lượng nguồn nhân lực tài chính và hệ thống thông tin kế toán. Trong khi đó, các yếu tố bên ngoài như môi trường kinh tế vĩ mô, chính sách tài chính - tiền tệ, mức độ phát triển của thị trường tài chính và quá trình hội nhập quốc tế cũng có tác động đáng kể đến khả năng tài chính của doanh nghiệp (Xiao et al., 2022).

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế, yêu cầu đối với năng lực tài chính của doanh nghiệp không chỉ dừng lại ở việc đảm bảo khả năng thanh toán và sinh lời mà còn phải hướng tới tính minh bạch, chuẩn mực quốc tế và khả năng quản trị rủi ro. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp phải không ngừng nâng cao chất lượng quản trị tài chính, ứng dụng công nghệ hiện đại và xây dựng chiến lược tài chính phù hợp nhằm tận dụng cơ hội và giảm thiểu thách thức từ quá trình hội nhập.

3. Thực trạng năng lực tài chính của doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế

Trong những năm gần đây, cùng với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, năng lực tài chính của các doanh nghiệp Việt Nam đã có những bước cải thiện nhất định. Sự cải thiện này được thể hiện rõ nét thông qua sự gia tăng cả về số lượng doanh nghiệp, quy mô vốn cũng như niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp đối với môi trường kinh doanh. Đặc biệt, việc ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW năm 2025 về phát triển kinh tế tư nhân đã tạo động lực quan trọng, góp phần thúc đẩy khu vực doanh nghiệp phát triển mạnh mẽ hơn. Số lượng doanh nghiệp đang hoạt động không ngừng gia tăng, vượt mốc 1 triệu doanh nghiệp vào năm 2025 cho thấy niềm tin và xu hướng mở rộng đầu tư của khu vực doanh nghiệp (Cục Thống kê, 2026). Theo Sách trắng Doanh nghiệp Việt Nam, khu vực doanh nghiệp đóng góp hơn 60% GDP và giữ vai trò quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm và hội nhập kinh tế quốc tế (Cục Thống kê, 2025). Điều này phản ánh sự cải thiện về khả năng huy động và mở rộng nguồn lực tài chính trong bối cảnh hội nhập.

Một trong những thành tựu nổi bật là sự gia tăng nhanh chóng số lượng doanh nghiệp gia nhập thị trường. Năm 2025, tổng số doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động đạt khoảng 297,5 nghìn doanh nghiệp, tăng 27,4% so với năm trước và cao hơn đáng kể so với số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường. Trong đó, gần 195,1 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký đạt hơn 1,9 triệu tỷ đồng; đồng thời có hơn 102,3 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 34,3% so với năm 2024 (Cục Thống kê, 2026). Đây là mức tăng trưởng mang tính kỷ lục, phản ánh rõ sức sống và sự phục hồi mạnh mẽ của khu vực doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, quy mô vốn của doanh nghiệp cũng được mở rộng đáng kể. Tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế năm 2025 đạt gần 6,4 triệu tỷ đồng, tăng 77,8% so với năm trước; trong đó vốn bổ sung của các doanh nghiệp đang hoạt động đạt hơn 4,4 triệu tỷ đồng, tăng tới 118,3% (Cục Thống kê, 2026). Sự gia tăng mạnh mẽ này cho thấy các doanh nghiệp không chỉ phục hồi sau giai đoạn khó khăn mà còn chủ động mở rộng sản xuất kinh doanh, tận dụng cơ hội từ hội nhập và sự phục hồi của thị trường.

Ngoài ra, niềm tin và kỳ vọng của doanh nghiệp đối với triển vọng kinh doanh cũng có xu hướng cải thiện rõ rệt. Kết quả điều tra xu hướng sản xuất kinh doanh cho thấy có tới 79,1% doanh nghiệp đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh quý

IV/2025 tốt hơn hoặc ổn định so với quý trước; các chỉ số về đơn đặt hàng và sản lượng đều ghi nhận xu hướng tăng. Dự báo trong ngắn hạn, khoảng 79,9% doanh nghiệp tiếp tục kỳ vọng tình hình sản xuất kinh doanh sẽ ổn định hoặc cải thiện, phản ánh sự phục hồi dần của nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế (Cục Thống kê, 2026). Đặc biệt, trong bối cảnh hội nhập, nhiều doanh nghiệp đã từng bước nâng cao năng lực tài chính thông qua việc đa dạng hóa nguồn vốn, tiếp cận thị trường vốn và cải thiện chất lượng quản trị tài chính. Một số doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp niêm yết đã áp dụng các chuẩn mực quản trị tài chính hiện đại, tăng cường tính minh bạch và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, qua đó cải thiện năng lực cạnh tranh trên thị trường khu vực và quốc tế.

Tuy nhiên, xét một cách tổng thể, năng lực tài chính của phần lớn doanh nghiệp Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế, đặc biệt là khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trước hết, vấn đề nổi bật là khả năng tiếp cận nguồn vốn còn nhiều khó khăn. Theo báo cáo của World Bank và International Finance Corporation (IFC), khoảng 41% doanh nghiệp tại Việt Nam gặp trở ngại trong việc tiếp cận tín dụng, phản ánh mức độ hạn chế về tài chính bao trùm (World Bank & IFC, 2021). Bên cạnh đó, dữ liệu gần đây cho thấy chỉ khoảng 9,3% doanh nghiệp SME thực sự tiếp cận được vốn vay ngân hàng, mặc dù nhóm này chiếm tới khoảng 95% tổng số doanh nghiệp cả nước (FiinGroup, 2025). Điều này cho thấy sự mất cân đối nghiêm trọng trong phân bổ nguồn vốn giữa các nhóm doanh nghiệp. Không chỉ gặp khó khăn trong huy động vốn, cơ cấu tài chính của nhiều doanh nghiệp còn thiếu bền vững. Phần lớn doanh nghiệp vẫn phụ thuộc vào vốn vay ngân hàng, trong khi các kênh huy động vốn dài hạn như thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp hay quỹ đầu tư chưa được khai thác hiệu quả. Theo OECD, hệ thống tài chính của Việt Nam vẫn mang tính "ngân hàng trung tâm", trong đó phần lớn nguồn vốn của doanh nghiệp đến từ tín dụng ngân hàng và yêu cầu tài sản đảm bảo cao (OECD, 2021). Điều này làm hạn chế khả năng mở rộng tài chính của các doanh nghiệp nhỏ, đồng thời gia tăng rủi ro thanh khoản trong điều kiện thị trường biến động.

Một hạn chế khác là hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp còn chưa cao. Nhiều doanh nghiệp có tỷ suất sinh lời thấp, chưa tối ưu hóa được việc phân bổ nguồn lực tài chính. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ năng lực quản trị tài chính còn yếu, thiếu chiến lược đầu tư dài hạn và chưa ứng dụng hiệu quả công nghệ trong quản lý tài chính. Ngoài ra, mức độ minh bạch tài chính còn hạn chế cũng là một rào cản lớn, khiến doanh nghiệp khó tiếp cận các nguồn vốn chính thức và quốc tế.

Bên cạnh các yếu tố nội tại, năng lực tài chính của doanh nghiệp Việt Nam còn chịu tác động mạnh từ môi trường bên ngoài. Biến động kinh tế toàn cầu, lãi suất, tỷ giá và các rủi ro địa chính trị đã ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí vốn và khả năng huy động tài chính của doanh nghiệp. Đồng thời, quá trình hội nhập kinh tế thông qua các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đặt ra yêu cầu ngày càng cao về minh bạch tài chính, quản trị doanh nghiệp và tiêu chuẩn quốc tế. Điều này buộc doanh nghiệp phải nâng cao năng lực tài chính nếu muốn tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Nhìn chung, mặc dù đã đạt được một số kết quả tích cực, năng lực tài chính của doanh nghiệp Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế cả về khả năng huy động vốn, hiệu quả sử dụng tài chính và mức độ minh bạch. Những hạn chế này không chỉ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động mà còn làm suy giảm khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.

4. Giải pháp nâng cao năng lực tài chính của doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế

Trên cơ sở những hạn chế đã phân tích, việc nâng cao năng lực tài chính của doanh nghiệp Việt Nam cần được thực hiện đồng bộ từ phía Nhà nước và bản thân doanh nghiệp, hướng tới mục tiêu tăng cường khả năng huy động vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng tài chính và đảm bảo phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập.

Thứ nhất, cần cải thiện khả năng tiếp cận nguồn vốn cho doanh nghiệp, đặc biệt là khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa. Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách tín dụng theo hướng mở rộng các kênh tiếp cận vốn, giảm bớt điều kiện về tài sản đảm bảo và tăng cường các hình thức bảo lãnh tín dụng. Đồng thời, cần phát triển các quỹ hỗ trợ doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm và thúc đẩy các mô hình tài chính mới như fintech, cho vay ngang hàng (P2P lending) nhằm

đa dạng hóa nguồn cung vốn cho doanh nghiệp.

Thứ hai, cần phát triển thị trường tài chính theo hướng cân bằng hơn giữa thị trường tiền tệ và thị trường vốn. Việc mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu doanh nghiệp sẽ giúp doanh nghiệp có thêm kênh huy động vốn trung và dài hạn, giảm sự phụ thuộc vào tín dụng ngân hàng. Đồng thời, cần tăng cường tính minh bạch và kỷ luật thị trường nhằm nâng cao niềm tin của nhà đầu tư và thu hút nguồn vốn trong và ngoài nước.

Thứ ba, doanh nghiệp cần nâng cao hiệu quả quản trị tài chính nội bộ. Điều này bao gồm việc xây dựng chiến lược tài chính dài hạn, tối ưu hóa cơ cấu vốn, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản. Doanh nghiệp cũng cần chú trọng đến công tác phân tích tài chính, dự báo dòng tiền và quản trị rủi ro tài chính nhằm nâng cao khả năng chống chịu trước các biến động của thị trường.

Thứ tư, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản trị tài chính. Việc áp dụng các hệ thống kế toán - tài chính hiện đại, phần mềm quản trị doanh nghiệp (ERP), phân tích dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI) sẽ giúp doanh nghiệp nâng cao tính minh bạch, cải thiện chất lượng thông tin tài chính và hỗ trợ ra quyết định hiệu quả hơn trong môi trường kinh doanh số.

Thứ năm, nâng cao tính minh bạch và chuẩn hóa thông tin tài chính theo thông lệ quốc tế. Doanh nghiệp cần từng bước áp dụng các chuẩn mực kế toán quốc tế (IFRS), tăng cường công bố thông tin và nâng cao chất lượng báo cáo tài chính. Điều này không chỉ giúp doanh nghiệp cải thiện khả năng tiếp cận vốn mà còn nâng cao uy tín và vị thế trên thị trường quốc tế.

Thứ sáu, cần phát triển nguồn nhân lực tài chính chất lượng cao. Việc đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ tài chính - kế toán sẽ góp phần cải thiện năng lực quản trị tài chính, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

Kết luận

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, năng lực tài chính đóng vai trò then chốt quyết định khả năng tồn tại, phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy, mặc dù khu vực doanh nghiệp đã đạt được nhiều thành tựu tích cực như gia tăng về số lượng, mở rộng quy mô vốn và cải thiện niềm tin thị trường, song năng lực tài chính nhìn chung vẫn còn nhiều hạn chế, đặc biệt ở khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa. Những hạn chế này thể hiện rõ ở khả năng tiếp cận vốn còn khó khăn, cơ cấu tài chính chưa bền vững, hiệu quả sử dụng vốn chưa cao và mức độ minh bạch tài chính còn thấp. Trên cơ sở đó, bài viết đã đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực tài chính của doanh nghiệp, bao gồm: cải thiện khả năng tiếp cận nguồn vốn, phát triển thị trường tài chính, nâng cao hiệu quả quản trị tài chính nội bộ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và tăng cường minh bạch tài chính theo chuẩn mực quốc tế. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp này không chỉ giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả hoạt động mà còn tăng cường khả năng thích ứng với các biến động của môi trường kinh doanh toàn cầu. Trong thời gian tới, để nâng cao năng lực tài chính một cách bền vững, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp trong việc hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tài chính. Đồng thời, bản thân doanh nghiệp cần chủ động đổi mới tư duy quản trị, nâng cao năng lực nội tại và tận dụng hiệu quả các cơ hội từ hội nhập kinh tế quốc tế. Đây sẽ là nền tảng quan trọng giúp doanh nghiệp Việt Nam nâng cao vị thế và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Tài liệu tham khảo:

Brealey, R. A., Myers, S. C., Allen, F., & Edmans, A. (2022). Principles of Corporate Finance (14th ed.). McGraw-Hill.

Brigham, E. F., & Houston, J. F. (2022). Fundamentals of Financial Management (16th ed.). Cengage Learning.

Cục Thống kê (2025). Sách trắng Doanh nghiệp Việt Nam năm 2025, NXB Thống kê.

Cục Thống kê (2026). Bức tranh phát triển doanh nghiệp Việt Nam năm 2025, https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2026/01/buc-tranh-phat-trien-doanh-nghiep-viet-nam-nam-2025/?utm_source=chatgpt.com.

Eugene F. Brigham & Joel F. Houston (2021). Fundamentals of Financial Management (16th ed.), Cengage Learning.

FiinGroup (2025). Vietnam's SME Credit Outlook: Opportunities and Risks, https://fiingroup.vn/upload/docs/[EN]-FiinGroup-Vietnam-SME-Risk-Landscape.pdf.

OECD (2021). SME and Entrepreneurship Policy in Viet Nam, OECD Studies on SMEs and Entrepreneurship, OECD Publishing.

World Bank Group & IFC (2021). Country Private Sector Diagnostic: Creating markets in Vietnam. Washington, DC: IFC.

Xiao, J. J., Huang, J., Goyal, K., & Kumar, S. (2022). Financial capability: A conceptual review, extension, and synthesis. International Journal of Bank Marketing, 40(7), 1680-1717.